

Phụ lục III

KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025 CỦA HUYỆN BUÔN ĐÔN- TỈNH ĐẮK LẮK

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính						
				Xã Krông Na	Xã Cuôr Knia	Xã Ea Huar	Xã Ea Wer	Xã Tân Hòa	Xã Ea Nuôl	Xã Ea Bar
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)							
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	126,0	9,2	0,4	20,7	4,8	8,5	56,5	1,8
	<i>Trong đó:</i>									
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	0,1	0,06	0	0	0	0,006	0	0
1.2	Đất trồng cây hằng năm khác	HNK/PNN	23,9	3,58	0,00	6,51	11,36	2,28	0,19	0,00
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	92,2	4,6	0,4	20,7	4,8	8,5	51,3	1,8
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN	-	-	-	-	-	-	-	-
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	9,8	4,6	-	-	-	-	5,2	-
	<i>Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN/PNN</i>	-							
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	-							
1.8	Đất chăn nuôi tập trung	CNT/PNN	-							
1.9	Đất làm muối	LMU/PNN	-							
1.10	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN	-							
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp	-	0,15	0,10	-	-	-	-	-	0,05
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất khác trong nhóm đất nông nghiệp	LUA/NNP	0,15	0,1	-	-	-	-	-	0,05
2.2	Chuyển đất rừng đặc dụng sang loại đất khác trong nhóm đất nông nghiệp	RDD/NNP	-	-	-	-	-	-	-	-
2.3	Chuyển đất rừng phòng hộ sang loại đất khác trong nhóm đất nông nghiệp	RPH/NNP	-	-	-	-	-	-	-	-
2.4	Chuyển đất rừng sản xuất sang loại đất khác trong nhóm đất nông nghiệp	RSX/NNP	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Chuyển các loại đất khác sang đất chăn nuôi tập trung khi thực hiện các dự án chăn nuôi tập trung quy mô lớn	MHT/CNT								
4	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất phi nông nghiệp		0,4	-	-	-	-	-	0,1	0,3

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính						
				Xã Krông Na	Xã Cuôr Knia	Xã Ea Huar	Xã Ea Wer	Xã Tân Hòa	Xã Ea Nuôl	Xã Ea Bar
4.1	Chuyển đất phi nông nghiệp được quy định tại Điều 118 Luật Đất đai sang các loại đất phi nông nghiệp quy định tại Điều 119 hoặc Điều 120 Luật Đất đai	MHT/PNC	0,3	-	-	-	-	-	0,1	0,2
4.2	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	MHT/OTC	0,1	-	-	-	-	-	-	0,1
4.3	Chuyển đất xây dựng công trình sự nghiệp sang đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	MHT/CSK	-	-	-	-	-	-	-	-
4.4	Chuyển đất xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh sang đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	MHT/CSK	-	-	-	-	-	-	-	-
4.5	Chuyển đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải đất thương mại, dịch vụ sang đất thương mại, dịch vụ	MHT/TMD	-	-	-	-	-	-	-	-

Ghi chú: (a) gồm đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối và đất nông nghiệp khác.

- PKO là đất phi nông nghiệp không phải là đất ở.